

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 13 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Lý Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1965, tại tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1939; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Con: 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 04.

- Tiền án: Tại bản án số 27/2009/HSST ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt Nguyễn Văn B 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã thi hành xong các khoản THADS ngày 13/01/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Phùng Đức T, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

*** Người tham gia tố tụng khác:** Đồng chí Nguyễn Minh Q1 - Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 6 giờ 40 phút ngày 16/3/2024, tại khu vực xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. B tự giác lấy từ trong ông quần bên trái đang mặc 01 gói cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng và từ túi áo ngực bên trái 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Cơ quan công an – niêm phong lần lượt ký hiệu A, B. B khai nhận nguồn gốc những gói chất bột này là ma túy Heroine B mua của Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1962 ở tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh – niêm phong ký hiệu NB. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B và Nguyễn Trọng H1: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong: Số cục chất bột màu trắng trong niêm phong A có khối lượng 36,650 gam, lấy 0,238 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B, còn lại 36,412 gam lưu kho. Số cục chất bột màu trắng trong niêm phong B có khối lượng 0,428 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu B3.

Tại Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong B gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 36,650 gam. Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong B3 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,428 gam.

Mở niêm phong NB kiểm tra điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh của Nguyễn Văn B: Không có dữ liệu liên quan.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà Nguyễn Trọng H1 ở tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Tại đây B đã trao đổi và mua của H1 01 gói Heroine với giá tiền 24.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, B đem về nhà mình ở tổ dân phố V, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên chia thành hai gói, trong đó: 01 gói nhỏ để cho khách thử trước khi mua, 01 gói ma túy còn lại B vẫn để trong túi nilon màu trắng và lấy băng dính màu đen bọc kín lại rồi cất giấu trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 6 giờ ngày 16/3/2024, B lấy tất cả số Heroine nêu trên ra để mang đi bán. Đối với gói ma

túi cuốn băng dính màu đen B cất giấu vào trong ống quần bên trái, gói Heroine nhỏ B để vào túi áo ngực bên trái. Sau đó B đi xe taxi (không nhớ tên hãng, loại xe) đến khu vực đường T thuộc xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bắt xe khách đi lên tỉnh Cao Bằng để bán ma túy. Khoảng 6 giờ 40 phút cùng ngày, khi B đang đứng đợi xe khách tại địa điểm trên thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến...

Vật chứng vụ án: 37,078 gam ma túy loại Heroine, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Xác minh hoàn cảnh gia đình, tài sản: Nguyễn Văn B không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS, ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đã cao, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị xử phạt bị cáo mức án phù hợp.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị sau khi đối đáp với Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến là ông Bùi Đình T1, tuy nhiên người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, khoảng 6 giờ 40 phút ngày 16/3/2024, tại khu vực xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ 37,078 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán cho khách kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a)...

b) Heroine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã

hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tiền án, năm 2009 bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu B, B1, B2, B3, B4.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo xác định không dùng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Heroine, theo B khai là mua của Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1962, HKTT: Tổ dân phố V, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 16/3/2024, cơ quan điều tra triệu tập làm việc đối với Nguyễn Trọng H1, tuy nhiên H1 không thừa nhận việc bán ma túy cho B. Triệu tập H1 làm việc những lần tiếp theo thì H1 đã vắng mặt tại địa phương từ tháng 6/2024, không biết hiện đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 16 (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo 5 (Năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,228 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu B vụ Nguyễn Văn B, SN 1965.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn B, Trần Văn H2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T có dán băng dính trên mép niêm phong. Bên ngoài ghi: 36,412 gam cục chất bột màu trắng.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn B, Trần Văn H2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tp T. Bên ngoài ghi: Bì ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,418 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu B3 vụ Nguyễn Văn B, SN 1965.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B4 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn B, Trần Văn H2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T. Bên ngoài ghi: Bì ban đầu.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu NVB trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn B, Trần Thị Quỳnh A cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an T. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn B.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 25 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 25/11/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận